

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/ HSST
Ngày: 16/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Mai Văn Rạng

Ông: Hồ Bá Toàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023. Đối với các bị cáo:

01. NGUYỄN THANH P, sinh ngày 09/6/2005; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 02 người chị, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002; bản thân bị cáo là con út trong gia đình, tiền án; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 22/5/2020, bị cáo bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt cảnh cáo” tại quyết định số 124 về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B buộc liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 14.555.000đ tại bản án số 05/2021/HSST, đến nay bị cáo chưa thi hành; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/09/2023 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

02. LÊ HOÀNG Đ, sinh năm 2000; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê Minh T, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị Diễm C, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: ngày 23/02/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 4 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 07/2023/HSST; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Nguyễn Minh Anh T, sinh năm 1995

Nơi thường trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi liên quan:*

1. Ngô Tùng L, sinh năm 2004 (vắng mặt)
2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)
3. Lương Viết T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng nơi thường trú: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1969

Nơi thường trú: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

5. Vũ Thị Diễm C, sinh năm 1980

Nơi thường trú: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Thành C, sinh năm 1963; nơi thường trú: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/9/2023, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen đỏ, biển kiểm soát: 93G1-298.54 đến khu vực cầu sông Bé thuộc thị trấn T, huyện B thì gặp đối tượng tên Trung A (không rõ nhân thân, lai lịch). Do có quen biết từ trước nên P đưa 300.000đ cho Trung A nhờ đi mua ma túy đá về sử dụng, Trung A đồng ý. Khoảng 05 phút sau Trung A quay lại và đưa cho P một túi nylon chứa ma túy đá, Phước cất giấu trong túi quần phải rồi điều khiển xe về nhà ở ấp 3 xã T, huyện B.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại rủ Ngô Tùng L đến lô cao su gần nhà P để cùng sử dụng ma túy, L đồng ý. Khoảng 21 giờ 20 phút, P điều khiển xe mô tô Suzuki Satria đến khu vực lô cao su gần nhà thì gặp L đang đứng đợi từ trước. Khi P lấy túi nylon chứa ma túy ra, đang cầm trên tay thì bị lực lượng Công an huyện B tuần tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen đỏ, biển kiểm soát: 93G1-298.54 chở Lê Hoàng Đ đến nhà chị Nguyễn Minh Anh T ở ấp T, xã P, huyện B để trộm tài sản. Khi đến nơi P đứng canh giới, Đ đi vào trong nhà chị T lấy trộm 01 Tivi hiệu ASANZO, loại 43 inch mang ra ngoài rồi cùng P chở về để trong phòng khách nhà Ngô Tùng L, khi ông Nguyễn Văn Đ (bố ruột Ngô Tùng L) hỏi thì P nói đây là Tivi nhà P mang đi sửa nên xin gửi nhờ thì được ông Đ đồng ý. Sau đó Đ và P đi ra sau nhà thì thấy L đang ngủ nên không nói gì và ngồi chơi với nhau. Khoảng 30 phút sau, Đức điện thoại cho bạn là Lương Viết Th nói Tivi của nhà Đ không có nhu cầu sử dụng nên cần bán, Th nói không mua nhưng giới thiệu Đ bán tivi cho Võ Phi Lê ở xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước với giá 1.000.000 đồng, Đ sử dụng tiền bán tivi để sửa xe mô tô cho P, số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số: 90/CT-VKSBD ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khẳng định các bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề xuất:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 của Bộ luật hình sự, hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 30 đến 39 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Hoàng Đ: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự, hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận, không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Ngày 06/09/2023, sau khi mua ma túy từ người đàn ông tên Trung A (không rõ nhân thân lai lịch), Nguyễn Thanh P bỏ ma túy vào túi quần phải rồi đi về nhà. Đến 21 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại rủ Ngô Tùng L đến lô cao su gần nhà P để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 20 phút, P điều khiển xe mô tô Suzuki Satria đến khu vực lô cao su gần nhà thì gặp L đang đứng đợi từ trước. Khi P lấy túi ny lon chứa ma túy ra, đang cầm trên tay thì bị lực lượng Công an huyện B tuần tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. P đã có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2025g (theo bản Kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước). Hành vi của P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Ngoài ra, ngày 05/9/2023 Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng Đ đã có hành vi lén lút vào nhà chị Nguyễn Minh Anh T chiếm đoạt 01 Tivi hiệu ASANZO, loại 43 inch có trị giá 4.440.000đ (theo bản kết luận định giá tài sản số 530/2023/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đốp). Do đó,

Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh P rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là một trong những tệ nạn xã hội, từ tệ nạn ma túy mà nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp, cướp, giết người... ảnh hưởng nếp sống văn minh của con người. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với tội trộm cắp tài sản, các bị cáo đồng phạm, trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện trộm tài sản còn bị cáo P là người giúp sức nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Đ: Ngày 23/02/2023, bị cáo bị TAND huyện B xử phạt 4 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 07/2023/HSST, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Các đối tượng khác:

Đối với Ngô Tùng L, được P rủ sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị Công an phát hiện. Ngày 05/9/2023 P rủ L đi trộm cắp tài sản nhưng L không tham gia, sau khi P và Đ mang tài sản trộm cắp về nhà L thì L không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn Đô và Lương Viết Th, Cơ quan điều tra xác định cả hai không biết tivi mà P và Đ cất giấu và nhờ bán có nguồn gốc do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với các đối tượng tên Trung A, Võ Phi Lê, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, vì vậy chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 ống thủy tinh và 0,1385 gam ma túy đá loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thanh P, sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen đỏ, biển kiểm soát: 93G1 - 298.54 do Đặng Văn H (anh rể P) đăng ký chủ sở hữu, cho Nguyễn Thanh P mượn để làm phương tiện đi lại, P đã sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản anh H không biết, cần trả lại cho Đặng Văn H.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Huawei màu tím thu của Ngô Tùng L, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho Ngô Tùng L;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Home màu xanh, biển kiểm soát: 76X7 – 9923 của ông Nguyễn Văn Đô (bố ruột Ngô Tùng L) là chủ sử dụng, cho L mượn để làm phương tiện đi lại, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn Đô.

Đối với 01 Tivi nhãn hiệu ASANZO, loại 43inch, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Hoàng Đ đã tác động gia đình liên đới bồi thường số tiền 5.500.000 đồng theo yêu cầu bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Xét, sự đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh P 01(một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/09/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Hoàng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh và 0,1385 gam ma túy đá loại Methamphetamine.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen.

Trả lại cho ông Đặng Văn H 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen đỏ, biển kiểm soát: 93G1 - 298.54.

Trả lại cho ông Ngô Tùng L 01 ĐTDĐ hiệu Huawei màu tím.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đô 01 xe mô tô hiệu Home màu xanh, biển kiểm soát: 76X7 – 9923.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007878 ngày ngày 20/11/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp và công an huyện Bù Đốp)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm